

CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 45/CBTT/KOSY

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

1. Công ty: **Công ty Cổ phần Kosy**
2. Địa chỉ trụ sở chính: B6-BT5, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
3. Điện thoại: 024 37833660 Fax: 024 37833661
4. Mã CK: **KOS**
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoàng Thị Yến Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin.
6. Loại công bố: 24h, bất thường
7. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 26/11/2020 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kosy đã thông qua Nghị quyết **“Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần KOSY”**

8. Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số: 09/2020/NQ-HĐQT-KOSY (bản Scan)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/11/2020 tại website: <http://kosy.vn>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Hoàng Thị Yến

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kosy)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kosy (“Công Ty”);
- Căn cứ tình hình thực tế triển khai việc phát hành cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty số: 09/2020/BB-HĐQT-KOSY ngày 26 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua chủ trương điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán, cụ thể như sau:

1.1. Phương án sử dụng vốn đã thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/NQ-HĐQT-KOSY ngày 17/07/2020

STT	Mục đích	Giá trị dự kiến (đồng)
1	Bổ sung nguồn vốn thực hiện các dự án	355.000.000.000
2	Thanh toán các khoản nợ vay và các khoản nợ đến hạn khác	182.755.544.000
2.1	Trả nợ ngân hàng Liên doanh Việt Nga (VRB), Trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), Trả nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank)	58.942.911.666
2.2	Trả nợ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Đại lý thanh toán trái phiếu	77.832.632.334
2.3	Trả nợ vay cá nhân	46.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	38.613.366.000
Tổng cộng		576.388.880.000

Trong đó, kế hoạch sử dụng vốn chi tiết đối với số tiền 58.942.911.666 đồng sẽ được sử dụng để trả nợ vay theo các khế ước ngân hàng như sau:



STT	Số giấy nhận nợ/ Giấy đề nghị giải ngân	Ngày đến hạn	Dư nợ gốc	Số tiền từ tăng vốn dùng để chi trả (bao gồm cả gốc và lãi)
1	Ngân hàng VRB		41.920.000.000	41.779.309.375
	0101/2020/115159/HĐTDCT	26/10/2020	6.000.000.000	
	0301/2020/115159/HĐTDCT	19/10/2020	4.950.000.000	
	0401/2020/115159/HĐTDCT	02/11/2020	6.050.000.000	
	0501/2020/115159/HĐTDCT	23/10/2020	12.100.000.000	
	0601/2020/115159/HĐTDCT	13/11/2020	4.500.000.000	
	0701/2020/115159/HĐTDCT	20/10/2020	8.320.000.000	
2	Ngân hàng Agribank	31/12/2020	5.000.000.000	11.219.452.055
3	Ngân hàng Sacombank		4.159.240.000	5.944.150.236
	01/LD1911200008	25/11/2020	1.250.000.000	
	02/LD191120000	25/11/2020	625.000.000	
	03/LD191120000	25/11/2020	185.870.000	
	04/LD191120000	25/11/2020	1.287.500.000	
	05/LD191120000	25/11/2020	810.870.000	
Tổng cộng				58.942.911.666

1.2. Phương án thay đổi (điều chỉnh)

STT	Mục đích	Giá trị dự kiến (đồng)
1	Bổ sung nguồn vốn thực hiện các dự án	355.000.000.000
2	Thanh toán các khoản nợ vay và các khoản nợ đến hạn khác	182.755.544.000
2.1	Trả nợ ngân hàng Liên doanh Việt Nga (VRB), Trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank)	58.942.911.666
2.2	Trả nợ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Đại lý thanh toán trái phiếu	77.832.632.334
2.3	Trả nợ vay cá nhân	46.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	38.613.366.000
Tổng cộng		576.388.880.000

Trong đó, kế hoạch sử dụng vốn chi tiết đối với số tiền 58.942.911.666 đồng sẽ được sử dụng để trả nợ vay theo các kế ước ngân hàng như sau:

STT	Số Giấy nhận nợ/ Giấy đề nghị giải ngân	Ngày đến hạn	Dư nợ gốc	Số tiền từ tăng vốn dùng để chi trả (chỉ bao gồm gốc)
I	Ngân hàng VRB		41.905.000.000	41.905.000.000
1	0901/2020/115159/HĐTDCT	03/02/2021	7.030.000.000	7.030.000.000
2	1001/2020/115159/HĐTDCT	25/01/2021	11.805.000.000	11.805.000.000
3	1101/2020/115159/HĐTDCT	24/02/2021	12.570.000.000	12.570.000.000
4	1201/2020/115159/HĐTDCT	01/03/2021	10.500.000.000	10.500.000.000
II	Ngân hàng Agribank	31/03/2021	20.000.000.000	17.037.911.666
	TỔNG CỘNG		61.905.000.000	58.942.911.666

1.3. Lý do thay đổi

Do đến ngày 26/11/2020, Công ty vẫn chưa nhận được chấp thuận về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nên thời gian việc sử dụng vốn để thanh toán cho các khoản nợ ngân hàng đến hạn trong Quý IV/2020 đã không còn phù hợp. Vì vậy, Công ty đã sử dụng nguồn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn trong Quý IV/2020. Đồng thời, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến dùng để thanh toán các khoản vay ngân hàng đến hạn Quý IV/2020 sang thanh toán các khoản vay ngân hàng đến hạn trong Quý I/2021 nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai phương án sử dụng vốn theo đúng nội dung đã được thông qua và theo đúng quy định của pháp luật

Điều 3. Hội đồng quản trị và các phòng ban chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các nội dung trong Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT-KOSY ngày 17/7/2020 không trái với nội dung trên vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG